

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
T2 PHỐ N  
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2022/HSST

Ngày 15/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN T2 PHỐ N - TỈNH N**

***-T2 phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Bích T

**Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Hoàng Thị P

Bà Hoàng Thị Kim P

***-Thư ký phiên toà:*** Ông Bùi Đức T, Thư ký Tòa án nhân dân T2 phố N - tỉnh N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T2 phố N - tỉnh N tham gia phiên toà:*** Bà Trần Thị Đ, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân T2 phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2022/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2022/QĐXXST-HS ngày 02/11/2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Trọng T** - sinh năm 1982. Tên gọi khác: Không. Tại H

Nơi ở và nơi ĐKNKTT: thôn T, xã Đ, huyện H, T2 phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Trình độ văn hóa: 07/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Trọng T và bà Nguyễn Thị N (Hiện mất tích). Vợ con: Chưa có.

**Tiền án:** Bản án số 69/2017/HSST ngày 27/7/2017, Tòa án nhân dân T2 phố L, tỉnh L xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 06/6/2019 ra trại về địa pH.

+ Bản án số 170/2019/HSST ngày 11/10/2019, Tòa án nhân dân thị xã T tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 28/6/2020 ra trại về địa pH.

**Tiền sự:** Không có.

**Về nhân thân:** Ngày 15/4/2000, C an Ga đường sắt H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”.

+ Ngày 28/3/2004, C an Ga đường sắt H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”.

+ Ngày 01/02/2005, UBND T2 phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng. Ngày 04/02/2007 chấp hành xong.

+ Ngày 31/12/2010, C an quận Đồng Đa, T2 phố H xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Chiếm giữ tài sản trái phép”.

+ Ngày 19/01/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân T2 phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2022 đến ngày 25/5/2022 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam C an tỉnh N. Có mặt.

*Bị hại:*

1. Anh Dương Đức T1 sinh năm 1996.

Trú tại: Số nhà 24, đường V, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

2. Anh Giang C T2, sinh năm 1975.

3. Chị Trần Văn H, sinh năm 1981.

4. Bà Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1953

Đều trú tại số nhà 70, ngõ 469, đường L, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh N.

Anh T2, chị H, bà C đều vắng mặt. (Có đơn xin vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan:*

1. Ông Nguyễn Trung T3, sinh năm 1972.

Trú tại: số 123, phường T, quận T, thành phố H. Vắng mặt.

2. Bà Trương Thị H2 sinh năm 1964, trú tại L, phường V, quận Đ, thành phố H. Vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1977.

Trú tại: Phố B, phường T, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T là đối tượng có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản. Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong tháng 5/2022 T đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 01 giờ 00 ngày 03/05/2022, T một mình điều khiển xe mô tô (T không nhớ biển kiểm soát) chở rau đến chợ Mía, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang để bán. Đến khoảng 7 giờ 00 cùng ngày, T bán hết rau và đi ăn sáng. Ăn sáng xong, T điều khiển xe đi đến quán game Dragon ở số 173, đường Trần Nguyên Hãn, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố Bắc Giang ngồi chơi game. Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 04/05/2022, T nghỉ chơi game và lấy xe mô tô đi về. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định điều khiển xe chạy quanh các tuyến đường trên địa bàn thành phố Bắc Giang tìm nhà dân sơ hở để đột nhập trộm cắp tài sản. Khi T điều khiển xe đi qua đường Vi Đức Thắng 2, phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, thấy khu vực này vắng vẻ nên T để xe ở bãi đất trống đoạn gần ngã tư giao nhau giữa đường Vi Đức Thắng 2 và đường Hoàng Văn Thụ rồi đi bộ quanh khu dân cư tìm tài

sản trộm cắp. T đi bộ qua nhà anh Dương Đức T1 sinh năm 1996, ở số nhà 24, đường Vi Đức Thắng 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang thì thấy cửa nhà anh T1 khóa ngoài bằng khoá Việt Tiệp, bên trái nhà anh T1 theo hướng từ ngoài nhìn vào là bãi đất trống, xung quanh khu vực này không có người qua lại. Do trước đó T có xem video hướng dẫn cách mở khoá Việt Tiệp trên mạng nên T nảy sinh ý định phá khoá đột nhập vào trong nhà anh T1 tìm tài sản trộm cắp. T đi xung quanh khu dân cư gần nhà anh T1 và nhặt được một thanh kim loại dài khoảng 12cm, có đầu dẹt, dạng đầu xe mô tô nên sử dụng thanh kim loại chọc vào ổ khóa để mở khóa cửa nhà anh T1. Khoảng 15 phút sau, T mở được khóa và mở cửa đi vào trong nhà, đi lên tầng 2 thấy phòng ngủ mở liền đi vào trong phòng tìm kiếm tài sản. Đến khoảng 3 giờ 00 phút cùng ngày, T tìm và lấy được tài sản gồm 01 máy tính xách tay màu vàng đồng, nhãn hiệu DELL để ở trên mặt bàn bằng gỗ kê sau nhà vệ sinh và 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL ở dưới gầm bàn; 01 loa nhãn hiệu OLLI MAIKA để trên kệ gỗ kê sát đầu giường ngủ; 01 robot lau nhà màu đen, nhãn hiệu Ecovacs Deebot T5 Hero ở sàn nhà gần kệ gỗ; 01 nhẫn vàng 9999 khối lượng 0,5 chỉ để trong túi vải màu đỏ cất ở trong ngăn kéo bàn trang điểm. T cất giấu chiếc nhẫn vào trong túi quần đang mặc, số tài sản còn lại T cho vào trong 01 chiếc túi ni lông, xách mang ra khỏi nhà anh T1 rồi đi bộ ra đường Hoàng Văn Thụ 2, đoạn cách nhà anh T1 khoảng 200m giấu số tài sản vừa trộm cắp được vào bụi cây bên phải đường theo hướng đi của T. Cất giấu xong, T đi bộ quay lại vị trí để xe mô tô (cách vị trí giấu tài sản khoảng 300m) và điều khiển xe quay lại chỗ cất giấu tài sản. T mang T bộ số tài sản trộm cắp được đi về T2 phố H để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi về đến khu vực Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, T2 phố H, T đi vào một cửa hàng mua bán máy tính (T không nhớ tên và địa điểm của cửa hàng) đặt vấn đề bán 02 chiếc máy tính, do chủ cửa hàng trả giá thấp nên T không bán mà đi chơi game. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T quay lại khu vực Ngã Tư Sở thì gặp 01 người đàn ông không quen biết, khoảng 40 tuổi đang đứng ở vỉa hè. T đặt vấn đề và bán 02 chiếc máy tính cho người đàn ông thì người này đồng ý mua lại với giá 4.200.000 đồng. Sau khi bán được 02 chiếc máy tính, T ngồi uống nước ở một quán nước vỉa hè gần đó. Tại đây, T bán 01 robot lau nhà và 01 một chiếc loa cho một nam thanh niên không quen biết ngồi uống nước ở quán được số tiền 3.800.000 đồng. Bán xong, T đi về nhà. Trên đường về, T rẽ vào một tiệm vàng (T không nhớ địa chỉ của tiệm vàng) bán chiếc nhẫn vàng cho một người phụ nữ là chủ cửa hàng được số tiền 3.000.000 đồng. T bộ số tiền trên T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 18/5/2022 anh Dương Đức T1 đi C tác về nhà phát hiện bị kẻ gian đột nhập trộm cắp tài sản nên đã trình báo cơ quan C an.

Tại bản Kết luận định giá số 102 ngày 11/6/2022 của Hội Đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự T2 phố Bắc Giang kết luận: 01 máy tính xách tay màu đen, nhãn hiệu DELL, mua năm 2016, đã qua sử dụng, trị giá 8.000.000 đồng; 01 máy tính xách tay màu vàng đồng, nhãn hiệu DELL, mua năm 2020, đã qua sử dụng, trị giá là

17.000.000 đồng; 01 robot lau nhà màu đen, nhãn hiệu Ecovacs Deebot T5 Hero, mua khoảng tháng 7/2021, đã qua sử dụng, trị giá là 6.000.000 đồng; 01 loa nhãn hiệu OLLI MAIKA, mua tháng 11/2021, đã qua sử dụng, trị giá là 2.000.000 đồng; 0,5 chỉ vàng 9999 (vàng 24K), mua ngày 10/2/2022, đã qua sử dụng, trị giá là 2.700.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản Nguyễn Trọng T đã chiếm đoạt của anh Dương Đức T1 có giá trị là 35.700.000 đồng.

**Lần thứ hai:** Ngày 12/5/2022, Nguyễn Trọng T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đỏ, biển kiểm soát 29E1 - 609.00 đi từ nhà tại xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, T2 phố H về ngã 3 Gián Khẩu, xã Gia Trán, huyện Gia Viễn, tỉnh N để chơi với bạn, khi tới nơi do không tìm được nhà và không L lạc được với bạn, trong người hết tiền nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Khoảng 2 giờ ngày 13/5/2022, Nguyễn Trọng T điều khiển xe mô tô đến T2 phố N và đi lang thang trên các tuyến đường tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực dân cư gần bệnh viện Đa khoa tỉnh N, T dừng xe trước cửa một nhà dân thuộc phố Tuệ Tĩnh, phường Nam thành, thành phố N và đi bộ vào trong ngõ 469, đường Lê Thái Tổ cách nơi để xe khoảng 100 mét. Thấy có xuất đất chưa xây dựng, T đi ra khu vực hành lang thoát hiểm phía sau nhà dân, phát hiện thấy cửa phía sau số nhà 70, ngõ 469, đường Lê Thái Tổ của vợ chồng anh Giang C T2 sinh năm 1975 và chị Trần Vũ H sinh năm 1981 chỉ khép hờ, không khóa nên T dùng tay mở cửa và đi vào trong nhà. T quan sát T bộ tầng 1 thấy có chiếc quần dài treo ở trụ cầu cầu thang và lục tìm trong túi quần thấy có tiền, T lấy tiền bỏ vào túi quần trước bên trái phía trước. Tiếp tục quan sát thấy trong gầm cầu thang có một chiếc túi vải, T lục tìm thấy trong túi có một phong bì màu đỏ bên trong có tiền là tài sản của bà Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1953 (là mẹ đẻ của anh Giang C T2), T cầm cả phong bì cho vào túi quần trước bên trái. Sau đó, T đi ra phòng khách, quan sát thấy có một chiếc ví da nam màu đen để trong tủ kính, một chiếc túi xách nữ và một túi đựng máy tính xách tay để trên sập, T cầm túi xách nữ, ví, túi đựng máy tính mang ra hành lang thoát hiểm sau nhà lục tìm tài sản. Thấy trong túi xách nữ có tiền và giấy tờ, T bỏ lại giấy tờ, lấy tiền bỏ vào túi quần, tiếp tục lục tìm trong túi đựng máy tính thấy có chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS và một phong bì bên trong có tiền và giấy tờ, T bỏ giấy tờ ra ngoài rồi để nguyên máy tính xách tay và phong bì tiền trong túi. Kiểm tra ví da nam thấy có tiền, T lấy tiền trong ví bỏ vào túi quần và bỏ ví lại. Sau đó, T xách túi đựng máy tính tẩu thoát theo đường cũ ra lấy xe và tìm đường về H. T điều khiển xe mô tô theo đường Hồ Chí Minh thấy có một nhà nghỉ trên đường (T không nhớ tên nhà nghỉ và địa chỉ cụ thể) thuộc địa phận tỉnh Hòa Bình nên vào thuê một phòng của nhà nghỉ, lên phòng và lấy số tài sản vừa trộm cắp được ra đếm được tổng số tiền là 33.000.000 đồng (trong đó có 48 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 40 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền các mệnh giá) và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen. Sau đó, T điều khiển xe mô tô tới nhà anh Hà Việt D sinh năm 1976 tại xã Trần Phú, huyện CH Mỹ, thành phố H để chơi, thay quần áo và

gửi lại quần áo tại nhà anh Dũng rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến ngày 15/5/2022, T đem chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS trộm cắp được đến cầm cố tại cửa hàng cầm đồ Trung T2 của anh Nguyễn Trung T3, sinh năm 1972 tại số 123, phường T, quận T, thành phố H được số tiền 4.000.000 đồng. T bộ số tiền T trộm cắp được và số tiền cầm cố chiếc máy tính, T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Sau khi cầm cố chiếc máy tính xách tay, T đã đến trả tiền nhưng do có việc nên chưa lấy máy tính. Ngày 16/5/2022, anh Nguyễn Trung T3 đã giao nộp chiếc máy tính nói trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra C an T2 phố N.

Ngày 13/5/2022, chị Trần Vũ H (vợ anh Giang C T2) đã trình báo sự việc với C an T2 phố N, căn cứ kết quả điều tra xác minh cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Trọng T đến làm việc, tại cơ quan điều tra T đã xin đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản rạng sáng ngày 13/5/2022 tại gia đình chị H. **Quá trình điều tra xác định số tiền 33 triệu đồng Nguyễn Trọng T chiếm đoạt tại nhà chị H, anh T2 bao gồm của anh Giang C T2 22.000.000đồng, của bà Nguyễn Thị Thúy C 8.000.000đồng, của chị Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1977 trú tại phố B, phường T, thành phố N 3.000.000đồng (chị L để tiền trong túi xách gửi ở nhà chị Trần Vũ H).**

Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐ ngày 23/5/2022, Hội đồng định giá tài sản UBND T2 phố N kết luận tài sản 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus A542UA-Go1151T (máy đã qua sử dụng) trị giá 5.000.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản Nguyễn Trọng T chiếm đoạt **tại nhà vợ chồng anh Giang C T2 là 38.000.000 đồng.** Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A542UA-Go1151T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đỏ, biển kiểm soát 29E1 – 609.00, số khung 202808, số máy 2702890 cùng 01 giấy đăng ký xe mô tô số 066507 mang tên Trương Thị H2.

Đối với 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A542UA-Go1151T. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Giang C T2, sinh năm 1975, trú tại phố Tuệ Tĩnh, phường Nam T2, T2 phố N, tỉnh N. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh T2. Anh T2 đã nhận tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đỏ, biển kiểm soát 29E1 - 609.00, số khung 202808, số máy 2702890 cùng giấy đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên được đăng ký chính chủ mang tên Trương Thị H2 sinh năm 1964, trú tại Lương Sứ A, phường Văn CH, quận Đống Đa, T2 phố H là tài sản hợp pháp của bà Trương Thị H2. Ngày 12/5/2022, Nguyễn Trọng T đến nhà bà H2 chơi và mượn chiếc xe làm pH tiện đi lại. Việc T sử dụng chiếc xe mô tô trên để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà H2 không biết. Do vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho bà H2. Bà H2 đã nhận tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với thanh kim loại Nguyễn Trọng T dùng để phá khóa cửa nhà anh Dương Đức T1 ngày 04/5/2022, T khai nhận trên đường đi về H đã đánh rơi (không nhớ vị trí cụ thể).

Đối với xe mô tô T dùng đi trộm cắp tài sản nhà anh Dương Đức T1 là xe T mua lại của một người không quen biết, T không nhớ biển kiểm soát, 03 ngày sau khi trộm cắp tài sản đã bị mất cùng giấy tờ xe. Do vậy cơ quan điều tra không có cơ sở để thu hồi.

Đối với người đàn ông mua 02 máy tính, người nam thanh niên mua rô bốt và chiếc loa, người phụ nữ mua vàng. Do Nguyễn Trọng T không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Về trách nhiệm dân sự: anh Dương Đức T1 yêu cầu Nguyễn Trọng T phải hoàn trả T bộ số tài sản đã chiếm đoạt của anh theo kết luận định giá tài sản. Anh Giang C T2, bà Nguyễn Thị Thúy C, chị Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu Nguyễn Trọng T phải có trách nhiệm trả lại T bộ số tiền T đã chiếm đoạt. Hiện tại Nguyễn Trọng T chưa bồi thường .

Tại bản Cáo trạng số 112/CT-VKSNDTPNB ngày 04/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân T2 phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử của Tòa án, ngày 03/11/2022 chị Nguyễn Thị Thúy L có bản trình bày về việc chị Trần Vũ H đã trả cho chị số tiền 3.000.000đồng do kẻ gian lấy trộm tại nhà chị H nên nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo phải trả cho chị Trần Vũ H số tiền 3.000.000đồng, Cùng ngày chị Trần Vũ H cũng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị cáo phải trả cho chị số tiền 3.000.000đồng do chị đã trả tiền cho chị L số tiền bị mất trộm tại nhà chị.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 16/5/2022. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải trả cho anh Giang C T2 số tiền 22.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Thúy C 8.000.000đồng, chị Trần Vũ H 3.000.000đồng; bồi thường thiệt hại giá trị tài sản chiếm đoạt cho anh Dương Đức T1 35.700.000đồng. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: **Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Thành phố N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Vụ án hình sự xảy ra tại thành phố Bắc Giang với vụ án tại thành phố N, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã có Quyết định nhập vụ án hình sự. Bị cáo không thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý, không nhờ người bào chữa. Tại giai đoạn điều tra bị cáo có bản kiểm điểm, bản tự khai, được ghi lời khai, hỏi cung. Bị cáo đã được đọc, nghe đọc và C nhận đúng lời khai của mình ghi trong biên bản. Bản thân bị cáo xác định không bị ép cung, ngược đãi hành hạ, đánh đập và không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

*Lần 1:* Vào khoảng 01 giờ ngày 04/5/2022 tại nhà anh Dương Đức T1 ở số nhà 24, đường Vi Đức Thắng 2, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, lợi dụng đêm tối, chủ nhà đi vắng. Nguyễn Trọng T đã dùng một thanh kim loại dài khoảng 12 cm, đầu dẹt chọc vào ổ khóa để mở khóa cửa nhà. Bị cáo vào trong nhà lục lọi các vị trí trong nhà tìm kiếm tài sản và đã chiếm đoạt của anh Dương Đức T1 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu vàng đồng giá trị 17.000.000đồng và 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đen giá trị 8.000.000đồng, 01 loa nhãn hiệu OLLI MAIKA giá trị 2.000.000đồng, 01 robot lau nhà màu đen nhãn hiệu Ecovacs Deebot T5 Hero giá trị là 6.000.000đồng, 01 nhẫn vàng 9999 0,5 chỉ trị giá 2.700.000đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trọng T chiếm đoạt của anh Dương Đức T1 là 35.700.000 đồng.

*Lần 2:* Vào khoảng 2 giờ ngày 13/5/2022, tại nhà của anh Giang C T2 vợ là chị Trần Vũ H ở số nhà 70, ngõ 469, đường Lê Thái Tổ, phố Tuệ Tĩnh, phường Nam thành, thành phố N, tỉnh N. Lợi dụng đêm tối, mọi người trong nhà ngủ, cửa nhà phía sau khép hờ không khóa Nguyễn Trọng T lén lút mở cửa đi vào trong nhà lục tìm tài sản cụ thể chiếm đoạt 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS của anh T2 trị giá 5.000.000đồng và số tiền mặt cụ thể bao gồm: tiền của anh Giang C T2 22.000.000đồng, tiền của bà Nguyễn Thị Thúy C (mẹ anh T2) 8.000.000đồng; tiền của chị Nguyễn Thị Thúy L (bạn của chị Trần Vũ H) 3.000.000đồng do chị L để trong túi sách gửi ở nhà chị H. Tổng cộng Nguyễn Trọng T chiếm đoạt của anh T2, bà C, chị L số tiền 38.000.000đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng

căn nhà mà bị cáo T đã đến chiếm đoạt, Kết luận giám định về dấu vết vân tay của bị cáo để lại hiện trường, Kết luận định giá tài sản, Biên bản sao trích dữ liệu camera ở khu vực xảy ra sự việc đã được giám định không có cắt ghép và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Trọng T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã lén lút vào chiếm đoạt tài sản của hai gia đình nói trên. Tổng giá trị tài sản bị cáo Nguyễn Trọng T chiếm đoạt là 73.700.000 đồng (thuộc khung hình phạt quy định về giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 50 triệu đồng) nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015

Bị cáo là người đã có hai tiền án cụ thể tại Bản án số 69/2017/HSST ngày 27/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 170/2019/HSST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa được xóa án tích. Như vậy bị cáo là người đã tái phạm chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những căn cứ trên xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trọng T đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân T2 phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của C dân được luật Hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/4/2000, Công an Ga đường sắt H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa”. Ngày 28/3/2004, Công an Ga đường sắt H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”; ngày 01/02/2005, UBND thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng; ngày 31/12/2010, Công an quận Đống Đa, T2 phố H xử phạt 3.500.000 đồng về hành vi “Chiếm giữ tài sản trái phép”; ngày 19/01/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, không chịu làm ăn lương thiện mà vẫn lao vào con đường phạm tội để kiếm tiền thu nhập bất hợp pháp.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội hai lần do mỗi lần đều đủ yếu tố cấu T2 định tội nên thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội hai lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.



Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ phân tích đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành người lao động có ích cho xã hội đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

*[3]. Về trách nhiệm dân sự:*

Tại giai đoạn điều tra anh Giang C T2 là người bị hại đã nhận lại tài sản là 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A542UA-Go1151T do bị chiếm đoạt. Anh T2 không có ý kiến gì nên vấn đề bồi thường thiệt hại đối với chiếc máy tính này không đặt ra xem xét giải quyết. Đến nay anh T2, chị H, bà C đều có yêu cầu buộc bị cáo phải trả số tiền bị cáo đã chiếm đoạt trong đó anh T2 22.000.000đồng, bà C 8.000.000đồng, chị H 3.000.000đồng. Do vậy buộc bị cáo phải trả lại các số tiền cho những người bị hại nói trên.

Anh Dương Đức T1 yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tài sản bị chiếm đoạt do không thu hồi được, do vậy bị cáo phải bồi thường cho anh Dương Đức T1 số tiền là 37.500.000đồng.

*[4]. Các vấn đề khác:*

Bà Trương Thị H2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu đỏ, biển kiểm soát 29E1 - 609.00, số khung 202808, số máy 2702890. Bà H2 không biết Nguyễn Trọng T mượn xe để đi trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bà H2 là đúng pháp luật. Bà H2 đã nhận lại xe và không có ý kiến gì nữa.

Anh Nguyễn Trung T3 không biết tài sản do T trộm cắp nên đã nhận cầm cố tài sản, do vậy anh T3 không phạm tội. Hiện bị cáo T đã trả lại cho anh T3 số tiền cầm cố tài sản là 4.000.000đồng nên vấn đề trách nhiệm dân sự đối với anh T3 không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với thanh kim loại để phá khóa là C cụ phạm tội của bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã đánh rơi không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô mà T dùng để đi trộm cắp tại nhà anh Dương Đức T1, bị cáo không nhớ biển số xe, hiện chiếc xe này bị cáo đã làm mất nên không có căn cứ xử lý chiếc xe nói trên.

Đối với những người mua tài sản do bị cáo trộm cắp: Do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ, tài sản không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

*\*Về án phí:*

Án phí hình sự : Bị cáo bị kết tội không thuộc trường hợp miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật là 200.000đồng.

Án phí dân sự: Bị cáo phải trả lại tài sản và bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 33.000.000đồng + 35.700.000đồng = 68.700.000đồng nên phải chịu án phí dân sự là  $5\% \times 68.700.000\text{đồng} = 3.435.000\text{đồng}$

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt Nguyễn Trọng T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 16/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 46, 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải bồi thường thiệt hại cho anh Dương Đức T1 giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 35.700.000đồng (*Ba mươi lăm triệu bảy trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T phải trả lại tài sản cho những người sau đây:

- Anh Giang C T2 số tiền 22.000.000đồng (*hai mươi hai triệu đồng*);
- Bà Nguyễn Thị Thúy C 8.000.000đồng (*tám triệu đồng*);
- Chị Trần Vỹ H 3.000.000đồng (*ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000<sup>d</sup> (*hai trăm nghìn đồng*).
- Án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 3.435.000đồng (*ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*)

Án xử C khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa*

*thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh N
- VKSND T2 phố N
- C an T2 phố N
- Chi cục THA. DS T2 phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại, NCQLNVLQ đến vụ án.
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa pH nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Bích T**

















